

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 23/5/2019.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quang Uyên;

2. Ông Nguyễn Viết Bình.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Đức Đ - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ chung sống với nhau từ năm 1991 đến nay. Khi chung sống chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, do nhận thức pháp luật hạn chế nên không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ sống hòa thuận được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, nguyên nhân do trong cuộc sống tính cách của hai vợ chồng luôn bất đồng, vợ chồng luôn xảy ra cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2018, bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ đã ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Đến nay bà Nguyễn Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng kéo

dài, không thể tiếp tục chung sống được nữa, bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, giải quyết cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Đức Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ có 02 con chung là anh Bùi Văn A - Sinh ngày 10/10/1992 và chị Bùi Thị Thanh M - Sinh ngày 14/01/1996. Hiện 02 người con chung của bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ đã trưởng thành, tạo lập cuộc sống riêng nên bà Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Khi ly hôn bà Nguyễn Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 26/4/2019, bị đơn ông Bùi Đức Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông Bùi Đức Đ thừa nhận chung sống với bà Nguyễn Thị H từ năm 1991 đến nay, chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Ông Bùi Đức Đ cũng xác định trong quá trình chung sống ông và bà Nguyễn Thị H có cuộc sống chung đến đầu năm 2018 thì phát sinh xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông và bà Nguyễn Thị H đã sống ly thân không có bất cứ quan hệ gì với nhau. Nay bà Nguyễn Thị H xin ly hôn, ông Bùi Đức Đ đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Về con chung: Ông Bùi Đức Đ thừa nhận ông và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung như bà Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Hiện 02 người con chung của ông và bà Nguyễn Thị H đã trưởng thành nên ông Bùi Đức Đ không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Bùi Đức Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử, giải quyết cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Đức Đ. Ngoài ra bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Đức Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng ông Bùi Đức Đ có đơn xin được xét xử vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân:* Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn với ông Bùi Đức Đ, nguyên nhân là do trong cuộc sống tính cách của hai vợ chồng luôn bất đồng, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ

đầu năm 2018 đến nay bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ đã ly thân mỗi người sống một nơi, không có bất cứ quan hệ gì với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Đại diện thôn Phú Hà 2, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xác định "*Từ đầu năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Từ khi xảy ra mâu thuẫn bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ đã ly thân không quan tâm đến nhau*". Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ đã trầm trọng; mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Đức Đ là có căn cứ.

Quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ đều thừa nhận, bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ chung sống với nhau từ năm 1991 đến nay, chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, lời khai của các đương sự phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ là hôn nhân không hợp pháp, kết hôn chung sống với nhau không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, là trái quy định tại điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ là phù hợp với khoản 2, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ có 02 con chung là anh Bùi Văn A - Sinh ngày 10/10/1992 và chị Bùi Thị Thanh M - Sinh ngày 14/01/1996. Hiện 02 người con chung của bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đức Đ đã trưởng thành, tạo lập cuộc sống riêng nên bà Nguyễn Thị H ông Bùi Đức Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị H ông Bùi Đức Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 14; khoản 2, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H ông Bùi Đức Đ là vợ chồng.

2. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000003 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Bùi Đức Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh